



PRINTERNET
Tiên phong trong ứng dụng
IoT vào sản xuất thông minh



(IoT: internet of things)

Linx 8910

Máy in phun liên tục

Máy in phun Linx 8910 hoạt động dễ dàng, ổn định và hiệu quả hơn bao giờ hết. Vì vậy, việc in mã code sẽ hoạt động xuyên suốt, giúp tăng sản lượng cho dây chuyền sản xuất.

Kết cấu ổn định, máy in hoạt động liên tục và góp phần làm giảm độ trễ in và ngừng hoạt động của dây chuyền sản xuất. Báo cáo công suất và thời gian ngừng hoạt động trên dây chuyền theo thời gian thực tế cũng giúp tối đa hóa sản lượng và tăng trở lại giá trị cho hoạt động kinh doanh của bạn.

Nâng cấp máy in

Vững tin sản xuất

“**Thu cũ - Đổi mới**”

* Hỗ trợ thu đổi với các dòng máy in date quá hạn để nâng cấp lên máy Linx mới từ Anh Quốc!

Thao tác vận hành đơn giản, không lỗi mã

- Màn hình cảm ứng lớn, điều khiển bằng biểu tượng, có độ phân giải cao, hiển thị rõ ràng năng suất
- Màn hình chính tùy chỉnh được, thông báo nhắc trên màn hình tạo thiết lập mã nhanh và chính xác hơn
- Lưu trữ các cài đặt gia tăng tính linh hoạt với các dây chuyền sản xuất
- Thao tác thay thế nguyên liệu đơn giản, không cần dừng máy in, không thể nhầm lẫn.
- Quy trình tự bảo dưỡng với chương trình hướng dẫn có sẵn trên màn hình giúp người vận hành bảo dưỡng nhanh hơn mà không cần đến kỹ thuật trong khoảng 30 phút. Định kỳ bảo dưỡng lên đến 18 tháng.

Tính ổn định cao tăng thời gian hoạt động của máy

- Tiên phong về thiết kế đầu in trong ngành, được hàn kín hoàn toàn đảm bảo hoạt động liên tục, chỉ cần vệ sinh 3 tháng 1 lần
- Khởi động công việc vệ sinh nhanh, với tính năng Autoflush (Súc rửa tự động) – ít vệ sinh đầu in thủ công hơn, vì vậy tiết kiệm dung môi và thời gian bảo trì ít hơn
- Kiểm tra nguyên liệu và máy có thể hoạt động lên đến tám giờ từ lúc có cảnh báo về nguyên liệu – giảm thiểu thời gian dừng máy ngoài dự kiến và tiết kiệm thời gian theo dõi máy in hơn
- Chế độ tắt đúng quy trình – máy in sẵn sàng in ngay lần đầu tiên, ngay cả sau khi tắt máy trong thời gian dài, mà không cần tốn chi phí súc rửa.

Nâng cao hiệu quả dây chuyền sản xuất

- Tính toán công suất chính xác, theo thời gian thực trên màn hình, ví dụ: số lượng lô hàng và sản lượng đầu ra/công suất mỗi giờ, với chỉ báo mục tiêu bật/tắt theo thời gian thực
- Định mức sản xuất trên màn hình với nhật ký công suất và thời gian dây chuyền ngừng hoạt động – chuyển dữ liệu đơn giản qua USB để có được báo cáo và phân tích
- Nhật ký có thể tùy chỉnh ghi lại chính xác lý do cho mọi sự cố hoạt động trên dây chuyền sản xuất - xác định các cải thiện hiệu quả trên dây chuyền
- Linx 8910 được thiết kế cho cả yêu cầu mã hóa chính và phụ – với tùy chọn mã hóa cao 20mm trên thùng carton



Linx 8910

ĐẦU IN

Bán kính uốn tối thiểu 60mm trong các ứng dụng tĩnh. Bán kính uốn tối thiểu 180mm trong các ứng dụng động.



MẶT BÊN CẠNH



MẶT PHÍA TRƯỚC



TÙY CHỌN ĐẦU IN 90 ĐỘ



Thông số kỹ thuật

TỐC ĐỘ VÀ KÍCH THƯỚC IN

Đầu in:	Mk11 Midi	Mk11 Midi plus
Kích thước bột phun:	62 µm	75 µm
Số dòng in:	1, 2 hoặc 3	1, 2 hoặc 3

Phạm vi độ cao ký tự:	8910: 1,8 đến 20 mm	8910: 2,1 đến 20 mm
-----------------------	------------------------	------------------------

Tốc độ tối đa để in một dòng đơn (cao 5 chấm/1 ký tự):	8910: 6,25 m/s (0,47 mm độ rộng chữ)	8910: 7,28 m/s (0,57 mm độ rộng chữ)
--	--	--

Tốc độ tối đa để in hai dòng (cao 7 chấm/1 ký tự):	8910: 2,09 m/s (0,37 mm độ rộng chữ)	8910: 2,02 m/s (0,44 mm độ rộng chữ)
--	--	--

Khoảng cách từ đầu in đến bề mặt in	8910: 12mm (35mm cho mã hóa trên dùng carton kiểu bản tin)	8910: 20mm (45mm cho mã hóa trên dùng carton kiểu bản tin)
-------------------------------------	---	---

ĐẶC TÍNH PHẢN ỨNG

Mô-đun bảo dưỡng Easi-Change®, khoảng thời gian sử dụng:

tối đa 18 tháng (13.000 giờ) – mực dye - based
tối đa 12 tháng (6.000 giờ) – mực soft pigmented

Sức rửa đầu in tự động độc đáo: khoảng thời gian làm sạch thông thường 3 tháng (100 lần khởi động và dừng) – mực Dye- based, tối đa là 1 tháng - mực soft pigmented

Kiểm soát tốc độ tia mực và cảm biến nhiệt độ của đầu in để in đồng đều trong điều kiện nhiệt độ xung quanh hay thay đổi

Khi thêm mực và dung môi không thể nhầm vì bình mực 0.5 lít, bình dung môi 1 lít

Màn hình cảm ứng màu đầy đủ 10 inch có nắp polyme chắc chắn, chống dung môi

Bom mực ổn định không yêu cầu thay định kỳ

Thời gian tắt kéo dài (lên tới 3 tháng) mà không cần súc rửa hoặc xả bỏ mực

Dây đầu in ống kép bền, linh hoạt cho các ứng dụng đầu in tĩnh và chuyển động

ĐẶC TÍNH PHẢN MỀM

Khởi động in, tạm dừng in và tắt phun với một lần nhấn Tự động tắt nguồn sau khi tắt phun

Tạo và chỉnh sửa bản tin đơn giản với chức năng định vị tại chỗ kéo và thả và chức năng thu phóng cho các bản tin dài

Tổng số lượng in, số lượng bản tin và số lượng đợt

Lựa chọn kiểu bản tin và hiển thị lưu trữ bản tin

Các chức năng được bảo vệ bằng mật khẩu, có thể tùy chỉnh hồ sơ người dùng

Tạo/chỉnh sửa bản tin trong khi in

Nhật ký định mức công suất và ngừng hoạt động trên màn hình. Có thể tải về vào thiết bị USB

Mức nguyên liệu trên màn hình, máy in có thể hoạt động thêm 12 giờ kể từ khi có cảnh báo về nguyên liệu ở hầu hết các ứng dụng

Thông tin trợ giúp và chẩn đoán trên màn hình

Chọn và chỉnh sửa bản tin QuickSwitch® bằng cách sử dụng bộ quét mã vạch

Lựa chọn định dạng bản tin và phông chữ tự động PrintSync®, dựa trên kiểu bản tin được chọn và tốc độ dây chuyền sản xuất

Ngôn ngữ người vận hành đa dạng (người dùng tùy chọn) với bản phím trên màn hình, bản phím phụ để in đa ngôn ngữ

Chương trình hướng dẫn cài đặt bộ mã hóa trực và tốc độ dây chuyền đơn giản, lắp đặt trên các dây chuyền sản xuất mới

Lưu trữ thông báo và sao lưu cài đặt máy in, sao chép và khôi phục bằng USB

Giao diện kết nối đơn giản (tập lệnh dựa trên YAML) và Giao diện kết nối từ xa Linx để kết nối máy tính cá nhân hoặc PLC bằng cổng Ethernet hoặc cổng RS232 tùy chọn

CÁC CHỨC NĂNG IN BẢN TIN

Văn bản, ký hiệu và số

Các trường gọi ý để chỉnh sửa bản tin từng bước với lời nhắc trên màn hình có thể tùy chỉnh

Các chức năng độ cao, độ rộng và độ trễ để định cỡ và định vị mã để dàng

Các định dạng tự động để in ngày và thời gian (sử dụng đồng hồ bên trong của máy in)

Trình chỉnh sửa ngày và giờ tùy chỉnh để tạo các định dạng ngày khác nhau theo yêu cầu

Chức năng nhảy ngày tự động. Thêm số giây, phút, giờ vào thời gian hiện tại, hoặc số ngày, tuần hoặc tháng vào ngày hiện tại

Tùy chọn điều chỉnh thời gian tự động cho giờ tiết kiệm ánh sáng ban ngày

Đánh số liên tiếp, đếm tiến lùi, ngắt quãng

Tùy chọn đặt lại số thứ tự bằng một thao tác từ màn hình máy in và đặt lại bằng trình kích hoạt bên ngoài

Số lượng bản tin được lưu trữ: lên tới 1000 bằng bộ nhớ trong của máy in (tùy thuộc vào nội dung bản tin), có thể lưu trữ nhiều hơn bằng USB

In ký tự in đậm (lên tới 9 lần)

Tạo khoảng cách ký tự thay đổi để cải thiện chức năng nhận dạng hệ thống hiển thị

Xoay chiều ký tự in (xoay theo góc 90°)

In mã theo ca (nội dung bản tin thay đổi tự động theo thời gian định sẵn)

Đồ họa và logo có thể được nhập vào máy in dưới dạng tệp bitmap bằng cổng USB

Đào chiều in (tùy chọn)

Mã vạch (ITF 2 of 5, Code 39, Code 128, EAN 13, EAN 8, UPCA, Pharmacode, Data Matrix, QR Code)

TÙY CHỌN ĐẦU IN

Dây đầu in 2m

Dây đầu in 4m (tùy chọn)

Dây đầu in 6m (tùy chọn)

Đầu in với khí sạch chống bụi, giúp máy hoạt động ổn định trong môi trường bụi độ ẩm cao (tùy chọn)

CÁC LOẠI MỰC

Mực Linx gốc MEK (gốc thuốc nhuộm, sắc tố nhẹ)

Mực Linx gốc hỗn hợp (không có MEK, gốc thuốc nhuộm)

Mực Linx gốc ethanol (không có MEK, gốc thuốc nhuộm)

BỘ PHẬN KẾT NỐI

Bộ phát hiện sản phẩm

Bộ mã hóa trực/ bộ phát hiện sản phẩm phụ

Công suất cảnh báo một giai đoạn bên ngoài (24v) có tùy chọn cảnh báo nhiều giai đoạn

USB

Ethernet

Kết nối báo động tiếp xúc không điện áp (ví dụ: để sử dụng với báo động bằng nguồn điện bên ngoài) (tùy chọn)

Đầu ra báo động kép (Không điện áp và đầu ra 24V) (tùy chọn)

RS232 (tùy chọn) và Ngõ vào/ra Song Song (tùy chọn)

ĐẶC TÍNH VẬT LÝ

Đế và vỏ máy: Thép không gỉ

IP55 kết cấu bảo vệ môi trường sản xuất **

Lựa chọn giá đỡ: Bệ máy tĩnh, bệ máy di động, bàn máy, giá đỡ treo tường

Dải nhiệt độ hoạt động: 5-45°C (0-50°C đối với loại mực Linx 1240)

Dải độ ẩm (r.h., không ngưng tụ): tối đa 90%

Nguồn điện: 100-230V, 50/60Hz

Tiêu thụ điện: 38W (thông thường khi in)

Định mức công suất: 150 W

Trọng lượng: 24kg (bao gồm cả các nguyên liệu và đầu in)

CÁC CHỨNG NHẬN QUỐC TẾ

GS, CE, EAC, NRTL, FCC

*Thời gian sử dụng của mô-đun bảo dưỡng có thể điều chỉnh giữa những lần thay thế, phụ thuộc vào môi trường hoạt động và ứng dụng cụ thể.

**Đánh giá IP được xác nhận độc lập – chứng chỉ có sẵn theo yêu cầu